



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0026540

(51)⁷ A61J 1/03; A61C 17/22; B65D 75/36; (13) B
B65D 75/32; A46B 15/00

(21) 1-2013-04087

(22) 27/05/2011

(86) PCT/US2011/038297 27/05/2011

(87) WO2012/166085 06/12/2012

(45) 25/12/2020 393

(43) 25/02/2014 311A

(73) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)

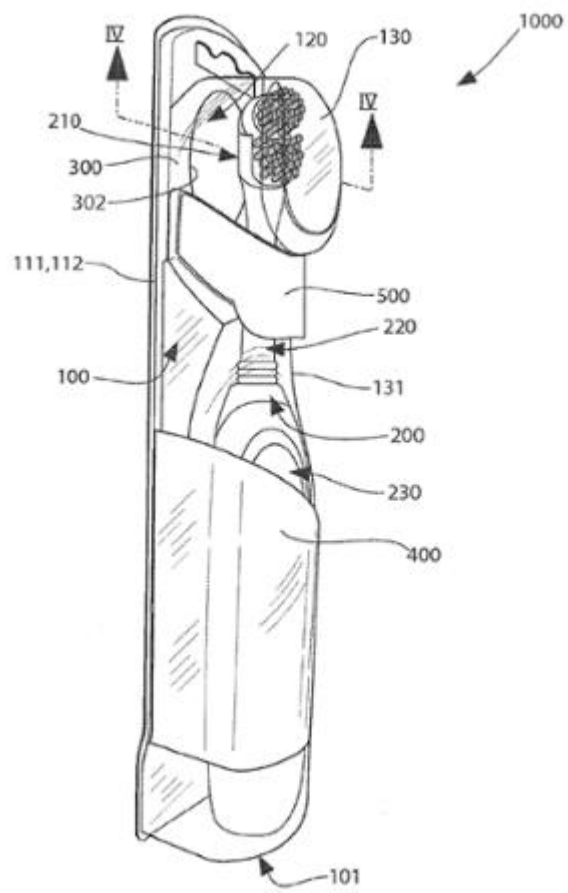
300 Park Avenue New York, New York 10022, United States of America

(72) LEE David K. (US); NGUYEN Quang (US).

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) BỘ SẢN PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG ĐỂ HIỆN THỊ MỘT PHẦN CỦA
BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng (1000) bao gồm bao gói (100), bàn chải đánh răng (200) được định vị bên trong bao gói này và tấm bìa mặt sau (300) có lỗ cửa sổ (30). Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng giúp cho người sử dụng có khả năng nhìn một phần của bàn chải đánh răng, như đầu (210), từ cả phía trước và phía sau của bao gói trong khi duy trì bao gói ở trạng thái được bao kín. Theo một phương án thực hiện của sáng chế, bao gói gồm có nắp che trước (101) có phần cửa sổ (130) gần như trong suốt và nắp che sau (102) có phần cửa sổ (120) gần như trong suốt, nắp che sau này được nối với nắp che trước để tạo ra khoang chứa (115). Tấm bìa mặt sau được định vị bên trong khoang chứa giữa bàn chải đánh răng và nắp che sau sao cho phần cửa sổ của nắp che sau, lỗ cửa sổ (301) của tấm bìa mặt sau, một phần của bàn chải đánh răng, và phần cửa sổ của nắp che trước được xếp thẳng hàng theo phương nằm ngang.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Nói chung, sáng chế đề cập đến lĩnh vực về các bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng, và cụ thể hơn sáng chế đề cập đến các bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng gồm có bao gói và bàn chải đánh răng chứa trong đó.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Trong việc thương mại hóa các bàn chải đánh răng, xu hướng hiện nay là bao gói các bàn chải đánh răng trong các bao gói phòng rộp. Do các bao gói phòng rộp thường được tạo ra từ các màng chất dẻo mỏng, các bao gói phòng rộp này thường có tấm bì mặt sau chứa trong đó, mà thông tin sản phẩm được ghi trên đó. Mặc dù các tấm bì mặt sau hiện có giúp ích cho việc chuyển tiếp thông tin sản phẩm đến người tiêu dùng, song các tấm bì mặt sau này hoàn toàn chặn khả năng nhìn bàn chải đánh răng từ phía sau của bao gói. Kết quả là, người tiêu dùng không thấy được hình dáng bên ngoài và/hoặc các dấu hiệu nằm ở phía sau của bàn chải đánh răng. Do đó, các bao gói hiện có dùng cho các bàn chải đánh răng có vấn đề đặc biệt khi bàn chải đánh răng gồm có các dấu hiệu trên cả các bề mặt trước và sau của nó, các dấu hiệu này có thể tạo ra các lợi ích thương mại với người tiêu dùng.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Sáng chế đề xuất bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng bao gồm bao gói, bàn chải đánh răng được định vị bên trong bao gói này và tấm bì mặt sau có lỗ cửa sổ. Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng giúp cho người sử dụng có khả năng nhìn phần mong muốn của bàn chải đánh răng, như đầu, từ cả phía trước và phía sau của bao gói trong khi duy trì bao gói ở trạng thái được bao kín.

Theo một phương án thực hiện, sáng chế có thể là bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng bao gồm: bao gói phòng rộp gồm có nắp che trước gần như trong suốt và nắp che sau gần như trong suốt được nối với nắp che trước để tạo ra khoang chứa; bàn chải đánh răng gồm có tay cầm và đầu có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất này, bàn chải đánh răng được định vị bên trong khoang chứa; tấm bìa mặt sau có lỗ cửa sổ, tấm bìa mặt sau này được định vị bên trong khoang chứa giữa bàn chải đánh răng và nắp che sau; và trong đó đầu bàn chải đánh răng nhìn thấy được từ bên ngoài bao gói: (1) qua nắp che sau và lỗ cửa sổ của tấm bìa mặt sau; và (2) qua nắp che trước.

Theo phương án thực hiện khác, sáng chế có thể là bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng bao gồm: bao gói có trục dọc, bao gói này gồm có: nắp che trước có đường bao ba chiều có phần cửa sổ gần như trong suốt; và nắp che sau có phần cửa sổ gần như trong suốt, nắp che sau này được nối với nắp che trước có đường bao ba chiều để tạo ra khoang chứa; bàn chải đánh răng gồm có tay cầm và đầu được định vị bên trong khoang chứa; tấm bìa mặt sau có lỗ cửa sổ, tấm bìa mặt sau này được định vị bên trong khoang chứa giữa bàn chải đánh răng và nắp che sau; và trong đó phần cửa sổ của nắp che sau, lỗ cửa sổ của tấm bìa mặt sau, đầu bàn chải đánh răng, và phần cửa sổ của nắp che trước có đường bao ba chiều được xếp thẳng hàng theo phương nằm ngang.

Theo phương án thực hiện khác nữa, sáng chế có thể là bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng bao gồm: bao gói có trục dọc, bao gói này gồm có: nắp che trước có phần cửa sổ gần như trong suốt; và nắp che sau có phần cửa sổ gần như trong suốt, nắp che sau này được nối với nắp che trước để tạo ra khoang chứa; bàn chải đánh răng gồm có tay cầm và đầu được định vị bên trong khoang chứa; tấm bìa mặt sau có lỗ cửa sổ, tấm bìa mặt sau này được định vị bên trong khoang chứa giữa bàn chải đánh răng và nắp che sau; và trong đó phần cửa sổ của nắp che sau, lỗ cửa sổ của tấm bìa mặt sau, một phần của bàn chải đánh răng, và phần cửa sổ của nắp che trước được xếp thẳng hàng theo phương nằm ngang, trong đó phần cửa sổ của nắp che sau, lỗ cửa sổ của

tấm bìa mặt sau, một phần của bàn chải đánh răng, và phần cửa sổ của nắp che trước được xếp thẳng hàng theo phương nằm ngang.

Theo phương án thực hiện khác nữa, sáng chế có thể là bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng bao gồm: bao gói gồm có: nắp che trước có phần cửa sổ gần như trong suốt và đường bao ba chiều tạo ra khoang chứa; tấm bìa mặt sau có lỗ cửa sổ, tấm bìa mặt sau này được nối với nắp che trước để bao kín khoang chứa; nắp che sau có phần cửa sổ gần như trong suốt bao kín lỗ cửa sổ; bàn chải đánh răng được định vị bên trong khoang chứa; và trong đó một phần của bàn chải đánh răng nhìn thấy được qua: (1) phần cửa sổ của nắp che sau và lỗ cửa sổ của tấm bìa mặt sau; và (2) phần cửa sổ của nắp che trước.

Các lĩnh vực áp dụng khác nữa của sáng chế sẽ được hiểu rõ hơn từ phần mô tả chi tiết nêu ra dưới đây. Cần hiểu rằng phần mô tả chi tiết và các ví dụ cụ thể, trong khi mô tả phương án thực hiện ưu tiên của sáng chế, chỉ nhằm mục đích minh họa và không dùng để giới hạn phạm vi của sáng chế.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Sáng chế sẽ được hiểu đầy đủ hơn từ phần mô tả chi tiết và các hình vẽ kèm theo, trong đó:

FIG.1 là hình vẽ phối cảnh của bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng theo một phương án thực hiện của sáng chế;

FIG.2 là hình vẽ phối cảnh của bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng trên FIG.1 ở trạng thái tháo rời;

FIG.3A là hình chiếu bằng nhìn từ phía sau của bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng trên FIG.1;

FIG.3B là hình vẽ phóng to của vùng 3B trên FIG.3A;

FIG.4 là hình vẽ mặt cắt ngang của bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng trên FIG.1 theo đường IV-IV trên FIG.1;

FIG.5 là hình vẽ mặt cắt dọc của bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng trên FIG.1 theo đường VII-VII trên FIG.3A; và

FIG.6 là hình vẽ mặt cắt ngang của bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng theo phương án thực hiện khác của sáng chế.

Mô tả chi tiết sáng chế

Phần mô tả dưới đây của các phương án thực hiện ưu tiên về bản chất chỉ là ví dụ và không giới hạn sáng chế, cách áp dụng, hoặc sử dụng của nó.

Phần mô tả của các phương án thực hiện minh họa theo các nguyên lý của sáng chế được đọc có dựa vào các hình vẽ kèm theo, các hình vẽ này được coi một phần của toàn bộ phần mô tả. Trong phần mô tả về các phương án thực hiện làm ví dụ của sáng chế được mô tả ở đây, việc tham khảo bất kỳ đến hướng hoặc sự định hướng chỉ dùng để thuận tiện cho phần mô tả và không dùng để giới hạn phạm vi của sáng chế. Các thuật ngữ liên quan như “dưới,” “trên,” “nằm ngang,” “thẳng đứng,” “bên trên,” “bên dưới,” “lên trên,” “xuống dưới,” “trái,” “phải,” “trên,” “dưới,” “trước” và “sau” cũng như các biến cách của chúng (ví dụ, “theo phương nằm ngang,” “xuống dưới,” “lên trên,” v.v.) cần được hiểu là dùng để chỉ sự định hướng như được mô tả hoặc như được thể hiện trên hình vẽ khi mô tả. Các thuật ngữ liên quan này chỉ để thuận tiện cho phần mô tả và không yêu cầu là dụng cụ được cấu tạo hoặc thao tác theo sự định hướng cụ thể trừ khi được nêu rõ như vậy. Các thuật ngữ như “được gắn,” “được gắn chặt,” “được nối,” “được liên kết,” “được nối liền,” “được gắn chắc chắn” và tương tự dùng để chỉ mối quan hệ trong đó các kết cấu được gắn chắc chắn hoặc gắn vào nhau trực tiếp hoặc gián tiếp qua các kết cấu xen giữa, cũng như cả các mối gắn hoặc mối quan hệ di động hoặc cứng vững, trừ khi được mô tả rõ ràng theo cách khác. Hơn nữa, các dấu hiệu và lợi ích của sáng chế được mô tả dựa vào các phương án thực hiện làm ví dụ. Do vậy, sáng chế không chỉ giới hạn ở các phương án thực hiện làm ví dụ này minh họa một số kết hợp không giới hạn có thể có của các dấu hiệu, các dấu hiệu này có thể sử dụng riêng biệt hoặc theo các kết hợp khác nhau của các dấu hiệu; phạm vi của sáng chế được xác định bởi các điểm yêu cầu bảo hộ kèm theo.

Đồng thời theo các hình vẽ từ FIG.1 đến FIG.5, bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng 1000 được thể hiện theo một phương án thực hiện của sáng chế. Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng 1000 nói chung gồm có bao gói 100, bàn chải đánh răng 200, tấm bìa mặt sau 300, ống nối 400, và tấm 500. Theo một số phương án thực hiện, ống nối 400 có thể có thông tin sản phẩm, thông tin tiếp thị, các hướng dẫn, và/hoặc thông tin liên quan khác. Theo phương án thực hiện như được thể hiện, tấm 500 là tấm dẫn nhãn, tấm này được gắn vào một phần của nắp che trước của bao gói 100. Tấm 500 có thể có các đồ họa, biểu tượng, và/hoặc các thiết kế nhìn thấy được khác. Bàn chải đánh răng 200, tấm bìa mặt sau 300 và ống nối 400 được bố trí bên trong bao gói 100. Theo phương án thực hiện làm ví dụ, toàn bộ bàn chải đánh răng 200, toàn bộ tấm bìa mặt sau 300, và toàn bộ ống nối 400 được bố trí trong bao gói 100 sao cho bàn chải đánh răng 200, tấm bìa mặt sau 300, và ống nối 400 được bịt kín trong đó. Tuy nhiên, theo các phương án thực hiện khác, chỉ một phần của bàn chải đánh răng 200, chỉ một phần của tấm bìa mặt sau 300 và/hoặc chỉ một phần của ống nối 400 có thể được bố trí bên trong bao gói 100 trong khi phần khác của bàn chải đánh răng 200, tấm bìa mặt sau 300, và/hoặc ống nối 400 nhô ra khỏi đó. Tương tự, theo các phương án thực hiện khác, toàn bộ tấm bìa mặt sau 300 và ống nối 400 có thể nằm bên ngoài bao gói 100. Theo một số phương án thực hiện, tấm bìa mặt sau 300 có thể tạo ra toàn bộ hoặc một phần của nắp che sau của bao gói 100.

Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng 1000 được làm ví dụ cùng với việc thương mại hóa bàn chải đánh răng 200. Tuy nhiên, sáng chế không chỉ giới hạn ở đó. Theo các phương án thực hiện khác, các dụng cụ chăm sóc răng miệng khác có thể được sử dụng cùng với bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng 1000, bao gồm các dụng cụ làm sạch lưỡi, dụng cụ đánh bóng răng, bộ phân phối chất chăm sóc răng miệng, và các dụng cụ có quai chăm sóc răng miệng khác. Hơn nữa, mặc dù bàn chải đánh răng 200 được làm ví dụ là bàn chải

đánh răng chạy bằng điện, song bàn chải đánh răng 200 có thể là bàn chải đánh răng bằng tay theo các phương án thực hiện khác của sáng chế.

Như đã nêu trên, theo phương án thực hiện làm ví dụ, bàn chải đánh răng 200 là bàn chải đánh răng chạy bằng điện. Theo các phương án thực hiện nhất định, bàn chải đánh răng 200 gồm có khối chùm dao động 218 và khối chùm cố định 219. Tuy nhiên, theo các phương án thực hiện nhất định khác, khối chùm dao động 218 có thể chuyển động với chuyển động rung mà không phải là chuyển động dao động. Hơn nữa, theo các phương án thực hiện khác, bàn chải đánh răng 200 có thể có một hoặc nhiều khối chùm chuyển động và khối chùm cố định 219 có thể được bỏ qua.

Bàn chải đánh răng 200 nói chung gồm có đầu 210, cổ 220 và tay cầm 230. Tay cầm 230 giúp cho người sử dụng có cơ cấu mà nhờ nó họ có thể dễ dàng nắm chặt và tháo tác bằng tay bàn chải đánh răng 200. Tay cầm 230 có thể được tạo ra từ một số hình dạng, kích thước, vật liệu khác nhau và các phương pháp chế tạo khác nhau vốn đã biết đối với các chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật này. Nếu muốn, tay cầm 230 có thể có phần nắm tay được tạo cấu trúc thích hợp làm bằng vật liệu đàn hồi mềm. Tay cầm 230 có thể có cấu tạo một chi tiết hoặc nhiều chi tiết.

Tay cầm 230 chuyển tiếp thành cổ 220 ở đầu xa. Mặc dù cổ 220 được thể hiện có diện tích mặt cắt ngang nhỏ hơn tay cầm 230, song sáng chế không chỉ giới hạn ở đó. Cổ 220 là vùng chuyển tiếp giữa tay cầm 230 và đầu 210 và có thể được coi như là một phần của tay cầm 230. Theo cách này, đầu 210 được nối với đầu xa của tay cầm 230 (qua cổ 220).

Nói chung, đầu 210 gồm có bề mặt trước 211, bề mặt sau 212 và bề mặt theo chu vi 213. Bề mặt trước 211 và bề mặt sau 212 của đầu 210 nằm đối nhau và có thể có nhiều loại hình dạng và đường viền khác nhau, chúng không giới hạn theo sáng chế. Ví dụ, các bề mặt trước 211 và bề mặt sau 212 có thể là bề mặt phẳng, được tạo đường viền hoặc các kết hợp của chúng. Bề mặt sau 212 gồm có bộ phận làm sạch mô mềm 240. Bộ phận làm sạch mô mềm 240

này được cấu tạo từ vật liệu đàn hồi, như chất đàn hồi nhiệt dẻo, và gồm có các mấu lồi 241 để tiếp xúc với và/hoặc mát xa mô mềm trong miệng. Các chi tiết về bộ phận làm sạch mô mềm đã bộc lộ trong Patent Mỹ số 7143462, cấp ngày 5.12.2006 cho người nộp đơn sáng chế này, toàn bộ chúng được đưa vào đây bằng cách viện dẫn. Hơn nữa, mặc dù đầu 210 thường được làm rộng hơn tương đối với cổ 220 của tay cầm 230, song nó có thể có một số dạng kết cấu khác chỉ đơn giản là phần kéo dài hoặc thu hẹp liên tục của tay cầm 230.

Bề mặt trước 211 của đầu 210 gồm có nhóm các chi tiết tiếp xúc với răng 215 nhô ra từ đó để tiếp xúc làm sạch và/hoặc đánh bóng với các răng người sử dụng. Mặc dù tốt hơn là nhóm các chi tiết tiếp xúc với răng 215 thích hợp để chải các răng, song nhóm các chi tiết tiếp xúc với răng 215 cũng có thể được dùng để đánh bóng các răng thay cho hoặc bổ sung cho việc làm sạch các răng. Như được sử dụng ở đây, thuật ngữ “các chi tiết tiếp xúc với răng” được sử dụng theo nghĩa chung dùng để chỉ kết cấu bất kỳ, vốn có thể được dùng để làm sạch, đánh bóng hoặc cọ các răng qua sự tiếp xúc bề mặt tương đối. Các ví dụ chung về “các chi tiết tiếp xúc với răng” gồm có, nhưng không giới hạn ở, các chùm lông chải, lông chải sợi đơn, lông chải sợi, lông chải ni lông, lông chải xoắn, lông chải cao su, phần nhô đàn hồi, phần nhô polyme mềm dẻo, các kết hợp của chúng và/hoặc các kết cấu có các vật liệu hoặc kết hợp này. Các vật liệu đàn hồi thích hợp gồm có vật liệu đàn hồi tương hợp sinh học bất kỳ thích hợp để dùng trong dụng cụ vệ sinh miệng. Để tạo ra sự thoải mái cũng như các lợi ích làm sạch tối ưu, tốt hơn là vật liệu đàn hồi có đặc tính độ cứng nằm trong khoảng từ A8 đến A25 độ cứng Shore. Một vật liệu đàn hồi được ưu tiên là khối copolyme styren-etylen/butylen-styren (SEBS) được chế tạo bởi GLS Corporation. Tuy nhiên, vật liệu SEBS từ các nhà chế tạo khác hoặc các vật liệu khác nằm trong và ngoài khoảng độ cứng nêu trên có thể được sử dụng.

Khi bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng 1000 được lắp ráp để trưng bày bán lẻ (như được thể hiện trên FIG.1), thì ít nhất là một phần của bàn chải

đánh răng 200 nhìn thấy được từ bên ngoài bao gói 100 từ cả phía trước bao gói 100 và phía sau bao gói 100 (được mô tả chi tiết hơn dưới đây). Kết quả là, các bề mặt của phần bàn chải đánh răng 200 nằm đối nhau (tức là, cách nhau theo góc 180°) có thể được nhìn thấy bởi người tiêu dùng mà không cần tháo bàn chải đánh răng 200 ra khỏi bao gói 100 hoặc vẫn còn tình trạng nguyên vẹn của bao gói 200. Do đó, việc trưng bày nhìn thấy rõ hơn bàn chải đánh răng 200 có thể đạt được theo sáng chế, điều này cho phép người tiêu dùng đánh giá đúng hơn các nội dung của bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng 1000 tại nơi bán hàng.

Bao gói 100 kéo dài dọc theo trục dọc A-A. Bao gói 100 có thể có nhiều phương án thực hiện khác nhau và có thể có nhiều kiểu đóng gói khác nhau như đã biết trong lĩnh vực kỹ thuật này. Theo một phương án thực hiện, bao gói 100 là bao gói phòng rộp. Nói chung, bao gói 100 gồm có nắp che trước có đường bao ba chiều 101 và nắp che sau 102. Theo một phương án thực hiện, nắp che trước có đường bao ba chiều 101 và nắp che sau 102 này là các màng chất dẻo tạo hình nóng. Các màng chất dẻo tạo hình nóng thích hợp có thể được cấu tạo từ vật liệu như polyetyleneterephthalat (PETA, PETG, PETGAG), polyvinylclorua (PVC), polypropylen (PP) hoặc khối copolyme styrol-butadien (SBS), PVC được ưu tiên. Các vật liệu thích hợp khác để tạo ra màng chất dẻo tạo hình nóng gồm có, nhưng không giới hạn ở, các sản phẩm chủ yếu tái tạo được, ví dụ bột ngô, đường (polyhydroxybutyrat/-valerat), điaxêtat xenluloza, nitrat xenluloza, polyactid (PLA), và polyhydroxybutyrat (PHB).

Nắp che trước 101 được tạo đường bao ba chiều sao cho khoang chứa 115 (FIGS. 4-5) được tạo ra giữa nắp che trước 101 và nắp che sau 102 khi nắp che trước 101 và nắp che sau 102 được nối với nhau. Theo một phương án thực hiện, nắp che trước 101 được tạo đường bao ba chiều để gần như tương ứng với hình dạng nói chung của sản phẩm chăm sóc răng miệng, sản phẩm này được bố trí trong đó, theo phương án thực hiện làm ví dụ sản phẩm này là bàn chải đánh răng 200. Theo các phương án thực hiện khác, nắp che trước có

thể được sử dụng không có đường bao ba chiều nếu muốn. Ví dụ, theo phương án thực hiện khác, nắp che trước có thể có dạng hộp gần như hình chữ nhật. Theo phương án thực hiện làm ví dụ, nắp che trước có đường bao ba chiều 101 gồm có phần theo chu vi 111 trong khi nắp che sau 102 gồm có phần theo chu vi 112. Phần theo chu vi 111 của nắp che trước 101 bao quanh theo chu vi phần có đường bao ba chiều 131 của nắp che trước 101. Tương tự, phần theo chu vi 112 của nắp che sau 102 bao quanh theo chu vi phần tấm 103 của nắp che sau 102. Phần theo chu vi 111 của nắp che trước 101 tạo ra kết cấu đối tiếp để nối với phần theo chu vi 112 của nắp che sau 120. Phần theo chu vi 111 của nắp che trước 101 có thể được nối với phần theo chu vi 112 của nắp che sau 120 nhờ hàn nhiệt, chất dính, lắp có độ dôi, vấu, bằng, các kết hợp của chúng, hoặc kỹ thuật thích hợp khác bất kỳ như có thể hiểu được bởi các chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật này.

Nắp che trước 101 gồm có phần cửa sổ 130. Như được mô tả dưới đây, phần cửa sổ 130 của nắp che trước 101 được xếp thẳng hàng theo phương nằm ngang với phần của chải đánh răng 200, phần này mong muốn được hiển thị cho người tiêu dùng, theo phương án thực hiện làm ví dụ phần này là đầu 210.

Theo phương án thực hiện làm ví dụ, toàn bộ nắp che trước 101 và toàn bộ nắp che sau 102 gần như trong suốt, nhờ đó cho phép khả năng nhìn qua đó. Tuy nhiên, theo các phương án thực hiện khác, chỉ một phần của nắp che trước 101 và một phần của nắp che sau 102 có thể gần như trong suốt để tạo ra các phần cửa sổ 120, 130 (được mô tả chi tiết hơn dưới đây). Theo các phương án thực hiện trong đó chỉ một phần của nắp che trước 101 và một phần của nắp che sau 102 gần như trong suốt, tốt hơn là các phần gần như trong suốt 120, 130 được xếp thẳng hàng theo phương nằm ngang với lỗ cửa sổ 301 của tấm bìa mặt sau 300 (được mô tả chi tiết hơn dưới đây) và phần của chải đánh răng 200 mong muốn được hiển thị cho người tiêu dùng. Như được sử dụng ở đây, thuật ngữ “trong suốt” gồm có các vật liệu cho phép người dùng để nhìn qua vật liệu, ngay cả khi vật liệu này được tạo màu hoặc có độ hơi trong mờ.

Phần tấm 103 của nắp che sau 102, theo phương án thực hiện làm ví dụ, là tấm gần như phẳng có bề mặt trên phẳng 122 và bề mặt dưới phẳng 123. Tất nhiên, theo các phương án thực hiện khác, phần tấm 103 của nắp che sau 102 cũng có thể có đường bao ba chiều. Theo các phương án thực hiện nhất định khác trong đó nắp che sau 102 được tạo đường bao ba chiều, nắp che sau 102 này có thể tạo ra khoang, khoang này tạo ra một phần của khoang chứa 115 mà một phần của bàn chải đánh răng 200, một phần của tấm bìa mặt sau 300, và/hoặc một phần của ống nổi 400 được bố trí trong đó.

Phần tấm 103 của nắp che sau 102 còn có tấm đóng kín 104. Tấm đóng kín 104 này được tạo ra như cơ cấu để mở và đóng bao gói 100 sao cho bàn chải đánh răng 200 có thể được lấy ra từ đó. Cụ thể hơn, tấm đóng kín 104 thay đổi được giữa vị trí mở (không được thể hiện trên hình vẽ) trong đó bàn chải đánh răng có thể được lấy ra khỏi bao gói 100 và vị trí đóng (FIG.2 và FIG.5) trong đó khoang chứa 115 gần như được đóng kín. Theo phương án thực hiện làm ví dụ, tấm đóng kín 104 được tạo ra bằng cách tạo ra rãnh cắt nằm ngang 105 qua phần tấm 103 và hai vùng dễ xé trước 106A, 106B kéo dài theo chiều dọc từ đó theo kiểu nằm cách xa nhau. Do đó, khi người sử dụng muốn thay đổi tấm đóng kín 104 từ vị trí đóng sang vị trí mở để lấy bàn chải đánh răng 200 ra khỏi bao gói 100, thì trước hết họ nắm chặt đầu tự do của tấm đóng kín 104 (đầu này là mép của tấm đóng kín được tạo ra bởi rãnh cắt 105). Sau đó, người sử dụng kéo mép tự do của tấm đóng kín 104 ra ngoài và ra khỏi bề mặt dưới 123 của nắp che sau 102, nhờ đó làm đứt các vùng dễ xé trước 106A, 106B để tạo ra bản lề động ở vùng 107 của nắp che sau 102. Các vùng dễ xé trước 106A, 106B có thể được tạo ra bằng cách tạo ra các lỗ đục trong nắp che sau 102, khía rãnh nắp che sau 102, tạo nếp trước nắp che sau 102, các kết hợp của chúng, và/hoặc theo cách khác bao gồm tình trạng nguyên vẹn của nắp che sau 102 theo cách điều khiển được thông qua việc sử dụng năng lượng hóa học, năng lượng nhiệt, năng lượng cơ, hoặc các kết hợp của chúng.

Nắp che sau 103 còn có phần cửa sổ 120, như được mô tả dưới đây, phần này tạo điều kiện thuận lợi cho khả năng nhìn một phần của bàn chải đánh răng 200 từ phía sau của bao gói 100. Theo phương án thực hiện làm ví dụ, phần cửa sổ 120 này nhô ra khỏi bề mặt trên 122 của nắp che sau 102. Tuy nhiên, sáng chế không chỉ giới hạn ở đó và theo các phương án thực hiện khác, phần cửa sổ 120 có thể không nhô ra khỏi bề mặt trên 122 của nắp che sau 102 và/hoặc có thể chỉ là phần liền kề của phần tấm 103.

Phần cửa sổ 120 gồm có thành thẳng đứng 124, thành này tạo ra hình dạng theo chu vi kín. Theo phương án thực hiện làm ví dụ, hình dạng theo chu vi kín (và do đó hình dạng của phần cửa sổ 120) có dạng hình ovan. Tuy nhiên, sáng chế không chỉ giới hạn ở hình dạng cụ thể bất kỳ đối với phần cửa sổ 120. Tuy nhiên, như được mô tả dưới đây, theo một phương án thực hiện, tốt hơn là phần cửa sổ 120 của nắp che sau 102 có hình dạng và kích thước tương ứng với hình dạng và kích thước của lỗ cửa sổ 301 của tấm bìa mặt sau 300. Phần cửa sổ 120 của nắp che sau 102 còn có tấm gài như phẳng 125 nối với mép trên 126 của thành thẳng đứng 124. Tuy nhiên, theo các phương án thực hiện khác, tấm 125 của phần cửa sổ 120 có thể được tạo đường viền lồi hoặc lõm như mong muốn. Như được mô tả chi tiết hơn dưới đây, khi bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng 1000 được lắp ráp, thì phần cửa sổ 120 của nắp che sau 102 kéo dài vào trong lỗ cửa sổ 301 của tấm bìa mặt sau 300 để giữ tấm bìa mặt sau 300 đúng vị trí bên trong khoang chứa 115.

Theo phương án thực hiện làm ví dụ, tấm bìa mặt sau 300 là tấm phẳng. Tuy nhiên, theo các phương án thực hiện nhất định khác, tấm bìa mặt sau 300 có thể được tạo đường bao ba chiều. Tấm bìa mặt sau 300 có thể có thông tin sản phẩm. Theo các phương án thực hiện khác, tấm bìa mặt sau 300 có dấu hiệu chỉ dẫn cung cấp thông tin cho người tiêu dùng về bàn chải đánh răng 200 (hoặc sản phẩm chăm sóc răng miệng khác được bố trí bên trong bao gói 100). Dấu hiệu chỉ dẫn trên tấm bìa mặt sau 300 có thể có các hướng dẫn, biểu tượng, thông tin quảng cáo, và/hoặc thông tin tiếp thị khác. Toàn bộ hoặc một

phần của tấm bì mặt sau 300 có thể mờ đục sao cho thông tin sản phẩm có thể được truyền có hiệu quả đến người tiêu dùng. Tuy nhiên, độ mờ đục này có thể chặn tầm nhìn có hiệu quả bàn chải đánh răng 200 được bố trí bên trong bao gói 100.

Để bảo đảm rằng phần mong muốn của bàn chải đánh răng 200 được hiển thị đầy đủ cho dù sự có mặt của tấm bì mặt sau 300, tấm bì mặt sau 300 này có lỗ cửa sổ 301. Lỗ cửa sổ 301 tạo ra đường thông qua tấm bì mặt sau 300, nhờ đó tạo ra cửa sổ nhìn qua được khi được xếp thẳng hàng theo phương nằm ngang với phần cửa sổ 120 của nắp che sau 102, nó cho phép phần mong muốn của bàn chải đánh răng 200 được nhìn thấy từ phía sau của bao gói 100 (như được thể hiện trên FIG.3A và FIG.3B). Lỗ cửa sổ 301 được tạo ra bởi mép trong 302 của tấm bì mặt sau 300, nó tạo ra phần theo chu vi kín. Khi bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng 1000 được lắp ráp, thì thành thẳng đứng 124 của phần cửa sổ 120 của nắp che sau 102 và mép trong 302 của tấm bì mặt sau 300 giữ tấm bì mặt sau 300 đúng vị trí bên trong khoang chứa 115. Mặc dù lỗ cửa sổ 301 được thể hiện có dạng hình ovan, song cũng dự tính rằng theo các phương án thực hiện khác, lỗ cửa sổ 301 có thể có các dạng hình học thích hợp khác, như hình chữ nhật, hình tam giác, hình tròn, hoặc các hình dạng tương tự khác.

Tấm bì mặt sau 300 có thể là tấm một lớp hoặc tấm nhiều lớp. Tấm bì mặt sau 300 có thể được cấu tạo từ màng chất dẻo, bì cứng, các kết hợp của chúng, hoặc vật liệu thích hợp khác bất kỳ. Theo các phương án thực hiện nhất định, mặc dù tấm bì mặt sau 300 là tấm mềm dẻo, song theo các phương án thực hiện khác, tấm bì mặt sau 300 có thể là tấm cứng hoặc tấm nửa cứng. Ngoài ra, theo các phương án thực hiện trong đó chỉ đầu 210 (hoặc phần mong muốn khác) nhìn thấy được từ bên ngoài phía sau của bao gói 100, một phần của phần còn lại của bàn chải đánh răng 200 có thể không nhìn thấy được từ bên ngoài phía sau của bao gói 100. Theo các phương án thực hiện này, phần của chải đánh răng 200 có thể không nhìn thấy được từ bên ngoài phía sau của

bao gói 100 có thể là một nửa, một phần ba, một phần tư, hoặc toàn bộ bàn chải đánh răng cầm tay 230 (phần này có thể có cổ 220).

Đồng thời, theo FIG.2, FIG.4 và FIG.5, bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng 1000 sẽ được mô tả hơn nữa ở trạng thái được lắp ráp của nó. Khi bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng 1000 được lắp ráp, thì bàn chải đánh răng 200 và tấm bìa mặt sau 300 được định vị bên trong khoang chứa 115. Cụ thể hơn, tấm bìa mặt sau 300 được định vị sát liền bề mặt trên 122 của nắp che sau 102 của bao gói 100. Do đó, tấm bìa mặt sau 300 được định vị giữa nắp che sau 102 của bao gói 100 và bàn chải đánh răng 200. Hơn nữa, khi được lắp ráp và tấm đóng kín 104 của nắp che sau 102 nằm ở vị trí đóng, thì phần cửa sổ 120 của nắp che sau 120 kéo dài vào trong lỗ cửa sổ 301 của tấm bìa mặt sau 300. Như vậy, sự cản trở kết cấu giữa thành thẳng đứng 124 của phần cửa sổ 120 của nắp che sau 102 và mép trong 302 của tấm bìa mặt sau 300, tấm này tạo ra lỗ cửa sổ 301, sẽ hỗ trợ cho việc giữ tấm bìa mặt sau 300 đúng vị trí bên trong khoang chứa 115. Do đó, lỗ cửa sổ 301 của tấm bìa mặt sau 300 được giữ xếp thẳng hàng theo phương nằm ngang với phần cửa sổ 120 của tấm sau 102. Do đầu 210 (hoặc phần mong muốn khác) của bàn chải đánh răng 200 cũng xếp thẳng hàng theo phương nằm ngang với phần cửa sổ 120 và lỗ cửa sổ 301, đầu 210 (hoặc phần mong muốn khác) của bàn chải đánh răng 200 nhìn thấy được từ bên ngoài phía sau của bao gói 100, ngay cả khi bao gói 100 được bịt kín. Theo phương án thực hiện làm ví dụ, khả năng nhìn cho phép khách hàng tiềm năng kiểm tra/nhìn rõ và đầy đủ bộ phận làm sạch mô mềm 240 trên bề mặt sau 212 của đầu 210 (xem FIG.3A và FIG.3B).

Hơn nữa, phần cửa sổ 130 của nắp che trước 130 cũng xếp thẳng hàng theo phương nằm ngang với đầu 210 (hoặc phần mong muốn khác) của bàn chải đánh răng 200 (và do vậy cũng với phần cửa sổ 120 và lỗ cửa sổ 301). Kết quả là, đầu 210 (hoặc phần mong muốn khác) của bàn chải đánh răng 200, đồng thời nhìn thấy được từ bên ngoài phía trước của bao gói 100, ngay cả khi bao gói 100 được bịt kín. Theo phương án thực hiện làm ví dụ, khả năng nhìn

này cho phép khách hàng tiềm năng kiểm tra/nhìn rõ và đầy đủ các chi tiết tiếp xúc với răng 215 trên bề mặt trước 211 của đầu 210 (xem FIG.1). Do đó, sáng chế giúp cho người tiêu dùng tiềm năng có khả năng nhìn đầu 210 (hoặc phần mong muốn khác) của bàn chải đánh răng 200 từ các góc nhìn cách rời nhau theo góc 180° .

Trên thực tế, khả năng nhìn chính xác đầu 210 của bàn chải đánh răng 200 được tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa nhờ bao gói 100 được tạo kết cấu sao cho bàn chải đánh răng 200 được lắp bên trong khoang chứa 115 khiến cho các bề mặt trước 211 và bề mặt sau 212 của đầu 210 của bàn chải đánh răng 200 nằm theo góc nghiêng tương đối với bề mặt trước 303 của tấm bìa mặt sau 300 (được thể hiện trên FIG.4). Việc lắp này của bàn chải đánh răng 200 có thể đạt được nhờ sử dụng các rãnh giữ được định hướng thích hợp hoặc các kết cấu giữ khác.

Phần cửa sổ 120 của nắp che sau 102 được bố trí bên trong tấm đóng kín 104. Bằng cách bố trí phần cửa sổ 120 của nắp che sau 102 bên trong tấm đóng kín 104, phần cửa sổ 120 của nắp che sau 102 được rút ra khỏi nắp che sau 102 trong quá trình mở bao gói 100 để không kéo dài vào trong lỗ cửa sổ 301 của tấm bìa mặt sau 300 khi tấm đóng kín 104 nằm ở vị trí mở. Kết quả là, tấm bìa mặt sau 300 có thể được tháo ra dễ dàng hơn để không ngăn chặn hoặc cản trở việc tháo bàn chải đánh răng 200 ra khỏi bao gói 100.

Đồng thời theo FIG.1 và FIG.2, nắp che trước 101 còn có lỗ treo 180 ở đầu trên của nó. Ngoài ra, nắp che sau 102 còn có lỗ treo tương ứng 181 ở đầu trên của nó. Tấm bìa mặt sau 300 còn có lỗ treo 182 ở đầu trên của nó. Khi bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng 1000 được lắp ráp, các lỗ treo 180-182 được xếp thẳng hàng để tạo ra đường thông qua bao gói 100, các lỗ này có thể được dùng để treo bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng 1000 nhằm trưng bày ở cửa hàng bán lẻ.

Theo một số phương án thực hiện của sáng chế, như phương án thực hiện được thể hiện trên FIG.6, tấm bìa mặt sau 300 có thể được định kích

thước thích hợp để nối được trực tiếp với nắp che trước có đường bao ba chiều 101 sao cho việc kết hợp của tấm bìa mặt sau 300 và nắp che trước 101 gần như bao kín khoang chứa 115. Theo một phương án thực hiện, phần theo chu vi của tấm bìa mặt sau 300 sẽ được nối với phần theo chu vi của nắp che trước. Việc nối này có thể đạt được qua việc sử dụng chất dính, hàn nhiệt, móc cài, các kết hợp của chúng, hoặc các phương tiện khác bất kỳ đã biết trong lĩnh vực kỹ thuật này. Theo phương án thực hiện này, tấm bìa mặt sau 300 có thể được coi như là một phần của bao gói 100 của bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng 1000.

Như với các phương án thực hiện làm ví dụ và được mô tả trên đây đối với các hình vẽ từ FIG.1 đến FIG.5, tấm bìa mặt sau 300 cũng có lỗ cửa sổ 301. Tuy nhiên, lỗ cửa sổ 301 của tấm bìa mặt sau 300 sẽ được bao kín bởi phần cửa sổ 120 của nắp che sau 102, phần này có thể được bố trí bên trong hoặc bên ngoài khoang chứa 115. Nắp che sau 102 có thể được nối trực tiếp với tấm bìa mặt sau 300 nhờ sử dụng phương tiện bất kỳ được mô tả trên đây. Theo phương án thực hiện làm ví dụ trên FIG.6, nắp che sau 102 được bố trí bên trong khoang chứa 115 và được nối trực tiếp với bề mặt trên 303 của tấm bìa mặt sau 300 sao cho phần cửa sổ 120 của nắp che sau 102 kéo dài xuống dưới vào trong lỗ cửa sổ 301. Kết quả là, nắp che sau 102 không thể kéo ra và/hoặc ấn vào một cách dễ dàng để lộ ra bàn chải đánh răng 200.

Theo phương án thực hiện này, nắp che sau 102 có thể có kích thước được giảm đáng kể để chỉ có phần cửa sổ 120. Theo phương án thực hiện khác, nắp che sau 102 có thể có gờ hình khuyên 149 bao quanh phần cửa sổ 120 để tạo điều kiện thuận lợi cho việc nối với tấm bìa mặt sau 102. Cần hiểu rằng các chi tiết kết cấu được mô tả trên đây đối với các hình vẽ từ FIG.1 đến FIG.5 cũng áp dụng được cho bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng 1000 trên FIG.6.

Như được sử dụng trong toàn bộ bản mô tả, các khoảng được dùng để mô tả mỗi và mọi trị số nằm trong khoảng. Trị số bất kỳ nằm trong khoảng có thể được chọn như các điểm cuối của khoảng. Ngoài ra, tất cả các tài liệu viện

dẫn được nêu ra ở đây được đưa vào đây bằng cách viện dẫn toàn bộ chúng. Trong trường hợp mâu thuẫn về định nghĩa trong phần mô tả và tài liệu viện dẫn, thì phần mô tả này được ưu tiên áp dụng.

Mặc dù phần mô tả nêu trên và các hình vẽ thể hiện các phương án thực hiện làm ví dụ của sáng chế, song cần phải hiểu rằng các bổ sung, cải biến và biến thể khác có thể được tạo ra mà không nằm ngoài phạm vi của sáng chế như được xác định trong các điểm yêu cầu bảo hộ kèm theo. Cụ thể là, người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này dễ dàng thấy rằng sáng chế có thể được thể hiện theo các dạng, kết cấu, cách bố trí, tỷ lệ, kích thước cụ thể khác, và với các thành phần, vật liệu, và chi tiết khác, mà không nằm ngoài phạm vi của sáng chế. Người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này sẽ thấy rằng sáng chế có thể được dùng với một số cải biến về kết cấu, cách bố trí, tỷ lệ, kích thước, vật liệu, và chi tiết và các thứ khác, dùng trong áp dụng thực tế sáng chế, chúng được làm thích ứng cụ thể với các môi trường và yêu cầu thao tác đặc biệt mà không nằm ngoài phạm vi của sáng chế. Do đó, các phương án thực hiện được mô tả trên đây được coi như các khía cạnh minh họa và không giới hạn, phạm vi của sáng chế được xác định bởi các điểm yêu cầu bảo hộ kèm theo, và không chỉ giới hạn ở phần mô tả hoặc các phương án thực hiện nêu trên.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng (1000) bao gồm:

bao gói phòng rộp (100) gồm có nắp che trước (101) gần như trong suốt và nắp che sau (102) gần như trong suốt được nối với nắp che trước để tạo ra khoang chứa (115);

bàn chải đánh răng (200) gồm có tay cầm (230) và đầu (210) có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất này, bàn chải đánh răng được định vị bên trong khoang chứa;

tấm bìa mặt sau (300) được định vị bên trong khoang chứa giữa bàn chải đánh răng và nắp che sau; và

trong đó đầu bàn chải đánh răng nhìn thấy được từ bên ngoài bao gói qua nắp che trước.

trong đó tấm bìa mặt sau có lỗ cửa sổ (301); và trong đó đầu bàn chải nhìn thấy được từ bên ngoài bao gói thông qua nắp che sau và lỗ cửa sổ của tấm bìa mặt sau;

khác biệt ở chỗ nắp che sau (102) có phần cửa sổ (120) mà kéo dài vào trong lỗ cửa sổ (301) của tấm bìa mặt sau (300) để có được tấm bìa mặt sau đặt bên trong khoang chứa.

2. Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng (1000) theo điểm 1, trong đó nắp che sau (102) gồm có tấm đóng kín điều chỉnh được giữa vị trí đóng và vị trí mở và như sự bổ sung tùy ý, trong đó ít nhất là một phần của tấm đóng kín được tạo ra bởi vùng dễ xé trước.

3. Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng (1000) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 2, trong đó phần cửa sổ (120) của nắp che sau (102) có hình dạng và kích thước tương ứng với hình dạng và kích thước của lỗ cửa sổ (301) của tấm bìa mặt sau (300).

4. Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng (1000) theo điểm 3, trong đó phần cửa sổ (120) của tấm sau (102 gồm có thành thẳng đứng tạo ra phần theo chu vi kín, trong đó lỗ cửa sổ (301) được tạo ra bởi mép trong của tấm bìa mặt sau (300), nó tạo ra phần theo chu vi kín, và trong đó việc tiếp xúc giữa thành thẳng đứng và mép trong sẽ giữ tấm bìa mặt sau đúng vị trí bên trong khoang chứa và như sự bổ sung tùy ý trong đó phần cửa sổ của tấm sau còn có tấm gắn như phẳng được nối với mép trên của thành thẳng đứng.

5. Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng (1000) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 3 đến 4, trong đó phần cửa sổ (120) của nắp che sau (102) được bố trí bên trong tấm đóng kín như sự bổ sung tùy ý, trong đó khi tấm đóng kín nằm ở vị trí đóng, thì phần cửa sổ của nắp che sau kéo dài vào trong lỗ cửa sổ của tấm bìa mặt sau, và trong đó khi tấm đóng kín nằm ở vị trí mở, thì phần cửa sổ của nắp che sau không kéo dài vào trong lỗ cửa sổ của tấm bìa mặt sau.

6. Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng (1000) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó nắp che trước (101) và nắp che sau (102) là các màng chất dẻo tạo hình nóng và/hoặc trong đó tấm bìa mặt sau (300) là tấm mờ đục.

7. Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng (1000) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó nắp che trước (101) gồm có đường bao ba chiều tạo ra khoang chứa và như sự bổ sung tùy ý trong đó đường bao ba chiều nói chung có hình dạng tương ứng với bàn chải đánh răng (200).

8. Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng (1000) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7, trong đó lỗ cửa sổ (301) của tấm bìa mặt sau (300) được xếp

thẳng hàng theo phương nằm ngang với đầu (210) của bàn chải đánh răng (200).

9. Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng (1000) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 8, trong đó bàn chải đánh răng (200) được lắp bên trong khoang chứa (115) sao cho các bề mặt thứ nhất và thứ hai của đầu bàn chải đánh răng nằm theo góc nghiêng tương đối với bề mặt trước của tấm bìa mặt sau (300).

10. Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng (1000) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 9, trong đó phần theo chu vi của nắp che trước (101) được nối với phần theo chu vi của nắp che sau (102).

11. Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng (1000) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 10, trong đó toàn bộ bàn chải đánh răng (200) và toàn bộ tấm bìa mặt sau (300) được bố trí bên trong bao gói.

12. Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng (1000) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 11, trong đó tấm bìa mặt sau (300) là tấm phẳng mềm dẻo.

13. Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng (1000) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 12, trong đó nắp che trước (101) gồm có phần cửa sổ trước (130), và trong đó phần cửa sổ của nắp che trước, đầu (210) của bàn chải đánh răng (200), và lỗ cửa sổ (301) của tấm bìa mặt sau (300) được xếp thẳng hàng theo phương nằm ngang.

14. Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng (1000) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 13, trong đó một phần của tay cầm (230) không nhìn thấy được qua nắp che sau (102) và như sự bổ sung tùy ý trong đó phần của tay cầm là một trong số: một nửa, một phần ba, một phần tư, và toàn bộ tay cầm.

15. Bộ sản phẩm chăm sóc răng miệng (1000) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 14, trong đó nắp che sau (102) có dạng gần như phẳng.

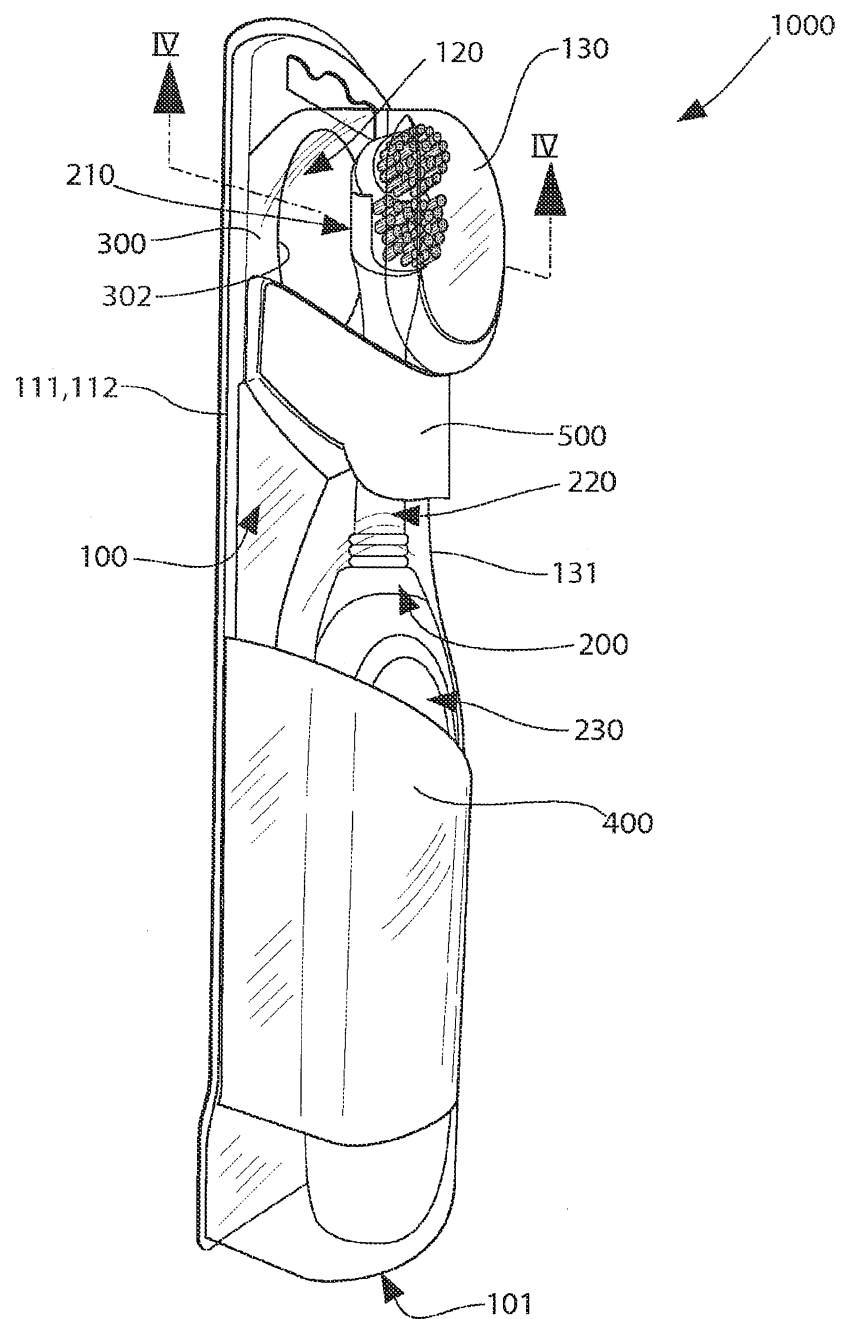


FIG.1

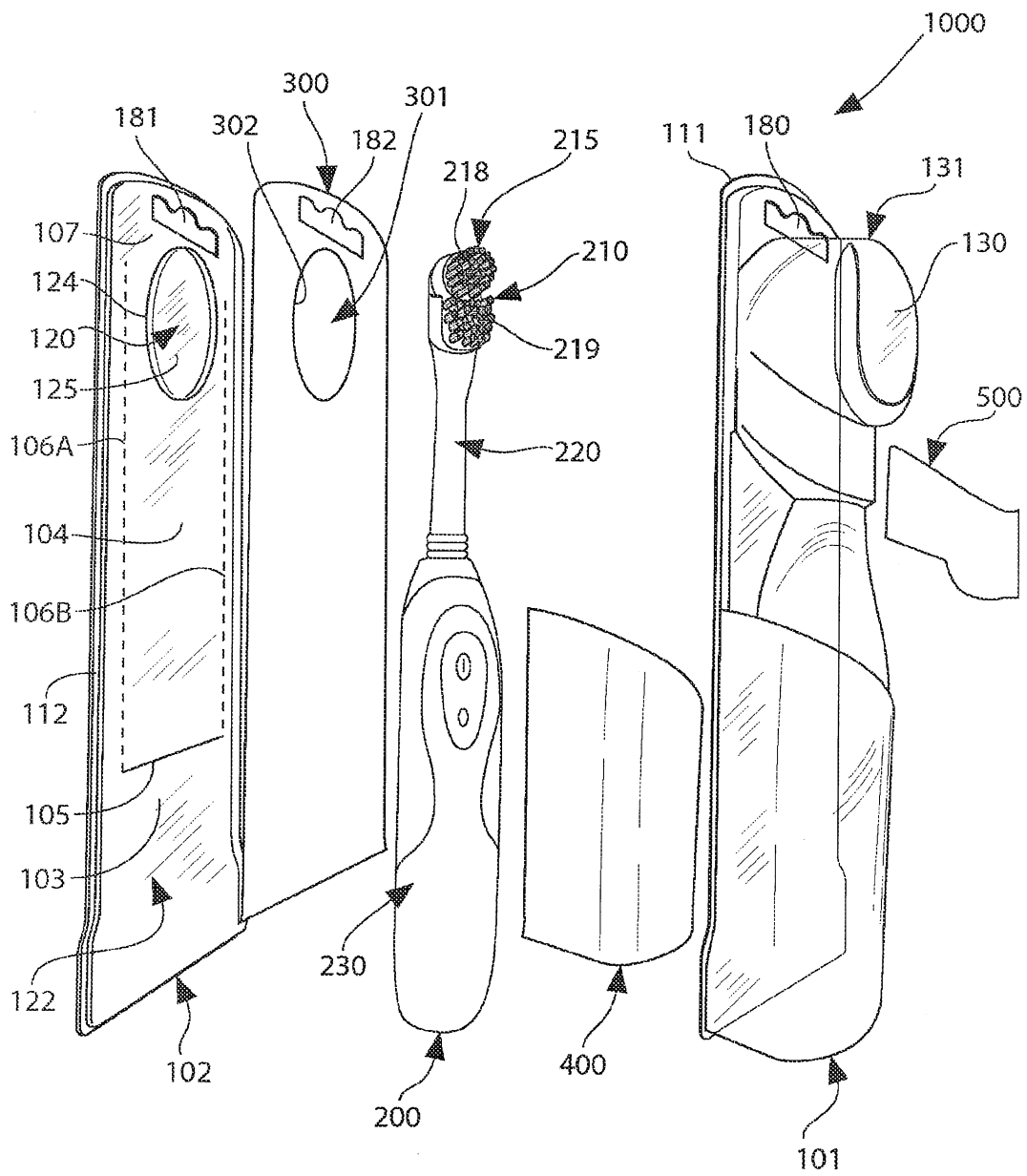


FIG.2

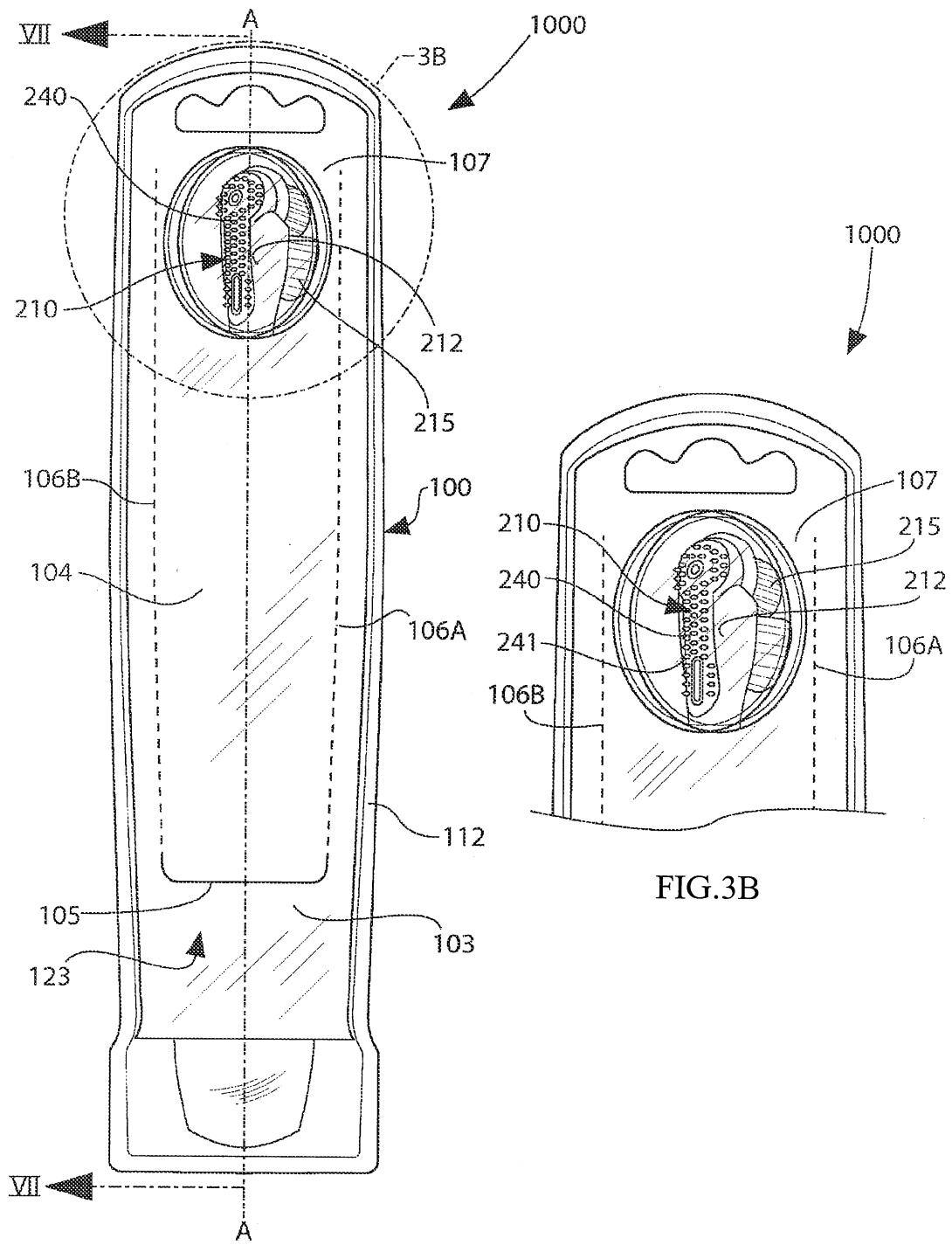


FIG.3A

FIG.3B

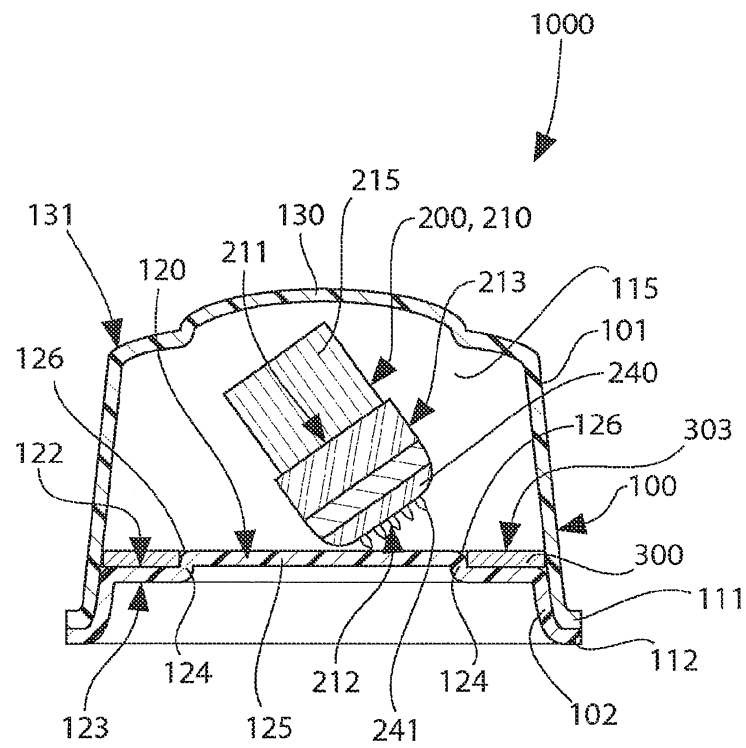


FIG.4

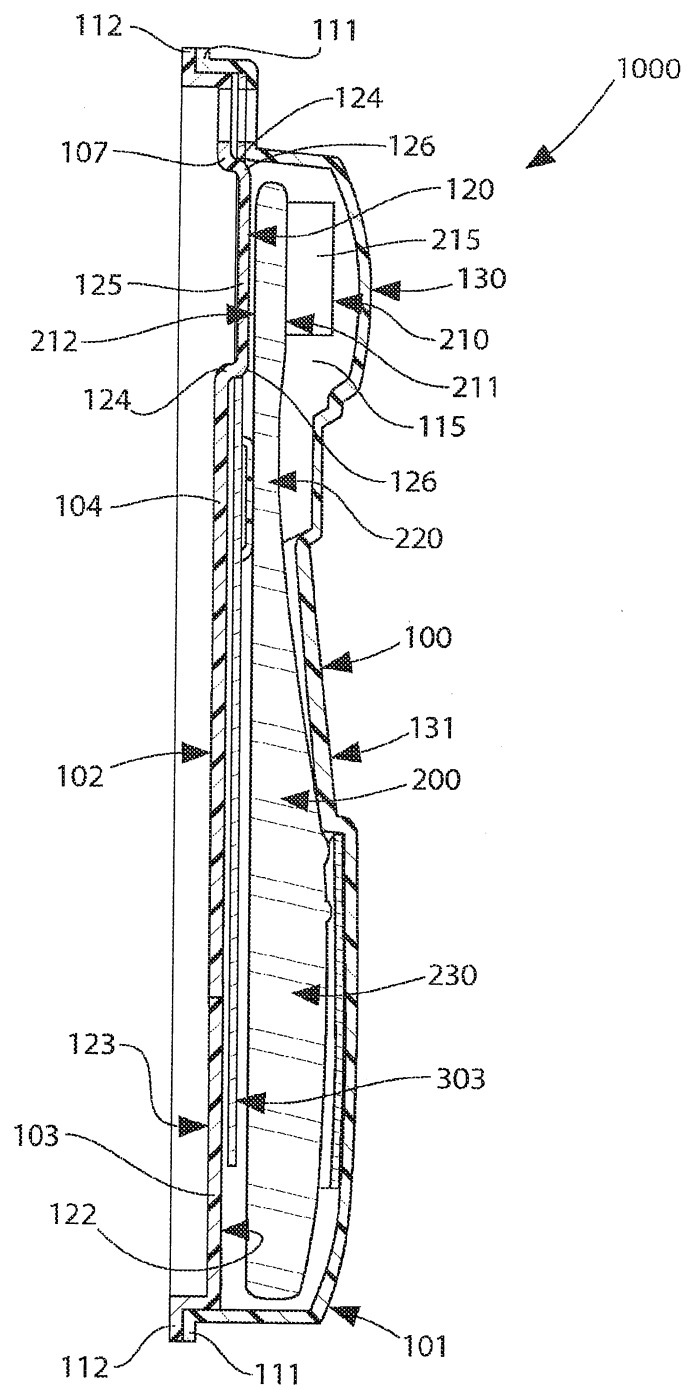


FIG.5

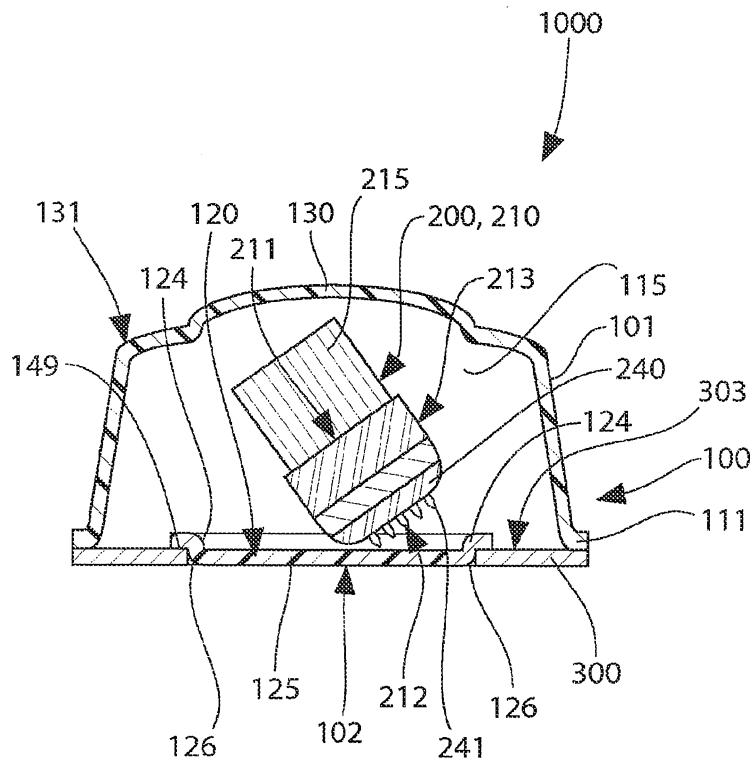


FIG. 6